| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>TỈNH HẢI DƯƠNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 51/2022/QĐST-HNGĐ | *Hải Dương, ngày 13 tháng 7 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

***V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con***

## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

***Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Ông Vũ Thanh Tuấn.

*Thư ký phiên họp*: Ông Trần Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Phạm Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con theo Quyết định mở phiên họp số 157/2022/QĐMPH-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Anh Vũ Đình K, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị Thùy C, sinh năm 1991.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện tại: Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền giao nhận tài liệu của chị Nguyễn Thị Thùy C: Anh Vũ Đình K, sinh năm 1991, địa chỉ: Phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

*Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.*

## NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị Chinh tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 12/01/2012 tại UBND xã Đ, (nay là phường Đ), thành phố C, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2019, anh K và chị Chinh cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, vợ chồng mỗi người ở một nơi nhưng vẫn thường xuyên quan tâm, liên lạc hỏi thăm nhau. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu

thuẫn, ít khi liên lạc với nhau. Vợ chồng đã nói chuyện và cố gắng hàn gắn nhưng không được, chị Chinh không có ý định hàn gán tình cảm và vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau. Anh K và chị Chinh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh K và chị Chinh có 01 con chung là cháu Vũ Đình D (sinh ngày 13/3/2012) hiện đang sinh sống cùng anh K tại Khu dân cư Trụ Hạ, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Anh K và chị Chinh thống nhất thỏa thuận giao cháu D cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh chị xác định cả hai đều có trách nhiệm với con nên không đặt vấn đề yêu cầu cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh K và chị Chinh cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh K tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, anh K, chị Chinh vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Đình K và chị Nguyễn Thị Thùy C về việc công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh K và chị Chinh, giao cháu Vũ Đình D (sinh ngày 13/3/2012) cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh K chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Anh K và chị Chinh yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh Vũ Đình K hiện đang sinh sống ở Việt Nam, chị Nguyễn Thị Thùy C có hộ khẩu thường trú tại Hải Dương, hiện đang sinh sống ở Đài Loan nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản chị Chinh gửi về đều có chữ ký và điểm chỉ dấu vân tay. Căn cứ theo kết luận giám định số 20/KL-KTHS ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận dấu vân tay trong đơn đề nghị đề ngày 02/5/2022 gửi Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đứng tên

Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 23/8/1991 (mẫu cần giám định) và dấu vân tay trong chỉ bản số: 142915725 – Họ tên: Nguyễn Thị Thùy C – sinh ngày 23/8/1991 là của cùng một người nên các văn bản chị Chinh gửi về được công nhận là hợp pháp.

Chị Chinh hiện nay sinh sống ở Đài Loan không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho anh Vũ Đình K giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án. Anh K đồng ý nhận ủy quyền của chị Chinh.

Theo Công văn số 12462/QLXNC-P5 ngày 15/6/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần cuối chị Nguyễn Thị Thùy C xuất cảnh là vào ngày 15/5/2019 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu số C142915725, hiện nay chị Chinh chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên họp anh K, chị Chinh vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Anh K và chị Chinh tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 12/01/2012 tại UBND xã Đồng Lạc, (nay là phường Đồng Lạc), thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2019, anh K và chị Chinh cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, vợ chồng mỗi người ở một nơi nhưng vẫn thường xuyên quan tâm, liên lạc hỏi thăm nhau. Tuy nhiên, do xa cách dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn liên lạc với nhau. Vợ chồng đã nói chuyện và cố gắng hàn gắn nhưng không được, chị Chinh không có ý định hàn gán tình cảm, kiên quyết không về đoàn tụ nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau. Anh K và chị Chinh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy tình trạng vợ chồng giữa anh K và chị Chinh đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

**[3] Về quan hệ con chung:** Anh K và chị Chinh có 01 con chung là cháu Vũ Đình D, sinh ngày 13/3/2012. Anh K và chị Chinh thống nhất thỏa thuận giao cháu D cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh chị xác định cả hai đều có trách nhiệm với con nên không đặt vấn đề yêu cầu cấp dưỡng. Thỏa thuận của anh chị phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

**[4] Về tài sản chung:** Anh K và chị Chinh cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Về lệ phí:** Anh K tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đình K và Nguyễn Thị Thùy C.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của anh K và chị Chinh. Giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Vũ Đình D, sinh ngày 13/3/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Chinh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh K. Anh K có quyền khởi kiện yêu cầu chị Chinh cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Chị Chinh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**3.** Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Đình K về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí do anh K đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2021/0000378 ngày 25/5/2022. Anh K đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 13/7/2022./.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Đồng Lạc, tp Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thanh Tuấn**